

Số: 30/2024/QĐST-KDTM

Nam Từ Liêm, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2024/TLST-KDTM ngày 12/01/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH A

Trụ sở: phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Kim Duck H – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật. Trụ sở: Cầu Giấy, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm A – Giám đốc. (Hợp đồng ủy quyền số 11.12/2023/HĐUQ/TT-KOVIT ngày 11/12/2023). Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm B - luật sư.

Bị đơn: Công ty TNHH B

Trụ sở: quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bang Tae S – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền; ông Kim Il Y, hộ chiếu số M29406362 ngày 12/4/2016 tại Hàn Quốc – Chuyên viên cao cấp. (Giấy ủy quyền số GM-0305 ngày 05/3/2024). Người phiên dịch: Bà Nguyễn Thị L - nhân viên phiên dịch của Công ty TNHH B.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH B và Công ty TNHH A có ký 03 hợp đồng kinh tế về mua bán hàng hóa số 2806.2023/HĐMB/DAELIM-KOVITLB ngày 28/6/2023;

số 1907.2023/HĐMB/DAELIM-KOVITLB ngày 19/7/2023; số 0508.2023/HĐMB/DAELIM-KOVITLB ngày 05/8/2023.

- Công ty TNHH B và Công ty TNHH A thống nhất thỏa thuận chậm nhất đến ngày 24/5/2024 Công ty TNHH A giao nốt 600 tấm grting mạ kẽm cho Công ty TNHH B đến kho của Công ty TNHH B tại địa chỉ Lô CN7-10 và lô CN8-5 KCN Yên Phong mở rộng xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh theo thỏa thuận tại Hợp đồng số 0508.2023/HĐMB/DAELIM-KOVITLB ngày 05/8/2023 giữa Công ty TNHH B và Công ty TNHH A.

- Công ty TNHH B còn phải thanh toán cho Công ty TNHH A số tiền 890.008.511 đồng (*tám trăm chín mươi triệu không trăm linh tám nghìn năm trăm mười một nghìn đồng*) bao gồm tiền nợ gốc là 871.097.133 đồng (*tám trăm bảy mươi một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn một trăm ba mươi ba đồng*) và tiền nợ lãi chậm thanh toán là 18.911.378 đồng (*mười tám triệu chín trăm mười một nghìn ba trăm bảy mươi tám đồng*) theo 03 hợp đồng kinh tế số 2806.2023/HĐMB/DAELIM-KOVITLB ngày 28/6/2023; số 1907.2023/HĐMB/DAELIM-KOVITLB ngày 19/7/2023; số 0508.2023/HĐMB/DAELIM-KOVITLB ngày 05/8/2023 mà hai bên đã ký kết.

Về lộ trình thanh toán:

- Chậm nhất đến ngày 24 hàng tháng từ tháng 5, tháng 6, tháng 7, tháng 8, tháng 9, tháng 10, tháng 11 và tháng 12 năm 2024, mỗi tháng Công ty TNHH B thanh toán cho Công ty TNHH A số tiền 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

- Chậm nhất đến ngày 24 hàng tháng từ tháng 01 năm 2025 đến tháng 03 năm 2026, mỗi tháng Công ty TNHH B thanh toán cho Công ty TNHH A số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*).

- Chậm nhất đến ngày 24 tháng 4 năm 2026, Công ty TNHH B thanh toán nốt cho Công ty TNHH A số tiền 50.008.511 đồng (*năm mươi triệu không trăm linh tám nghìn năm trăm mười một đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Công ty TNHH B tự nguyện chịu 19.350.000 đồng (*mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự hòa giải thành.

Trả lại Công ty TNHH A số tiền 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009283 ngày 12/1/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS.Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Quỳnh